

Số: 122 /QĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP;
- Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Quy chế về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-HĐQT ngày 15/07/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Điều 2: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, Giám đốc Khối, Trưởng Phòng/Ban thuộc Tổng Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 62/QĐ-HĐQT ngày 15/07/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty. *Kuu*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HĐQT, P.PC, VP/TCT.


TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP



QUY CHẾ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 122 /QĐ-HĐQT, ngày 17 / 05 /2022
của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP)*

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2022

 CC1	QUY CHẾ	Số hiệu:	
	VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành:	
	TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Ngày ban hành:/...../2022

THEO DÕI SỬA ĐỔI VĂN BẢN


STT	Lần sửa đổi	Ngày ban hành/ sửa đổi	Nội dung	Lý do	Trang
1		22/09/2017	Quyết định 119/QĐ-HĐQT về việc ban hành Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Hội đồng quản trị		
2	Lần 1	15/07/2019	Quyết định 62/QĐ-HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Hội đồng quản trị	Cập nhật các nội dung công bố thông tin theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
3	Lần 2	.../.../2022	Quyết định/QĐ-HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Hội đồng quản trị	Thay đổi do cập nhật các nội dung công bố thông tin theo thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 16/11/2020 so thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	

Sinh

	QUY CHẾ	Số hiệu:	
	VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành:	
	TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Ngày ban hành:/...../2022

Mục lục

Chương I	3
QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt.....	3
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin	5
Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin	6
Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin.....	6
Điều 6. Công bố thông tin của CC1 trên thị trường chứng khoán gồm:.....	7
Điều 7. Công bố thông tin của các đối tượng khác gồm:	7
Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin	7
Chương II.....	8
QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
Điều 9. Sơ đồ quy trình xử lý, công bố thông tin	8
Điều 10. Loại thông tin công bố và thực hiện.....	9
Chương III	20
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	20
Điều 11. Tổ chức thực hiện, xử lý vi phạm về công bố thông tin	20
Điều 12. Trách nhiệm của các Phòng ban có liên quan.....	20
Điều 13. Hiệu lực thi hành.....	20
Điều 14. Sửa đổi, bổ sung.....	20

	QUY CHẾ	Số hiệu:	
	VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành:	
	TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Ngày ban hành:/...../2022

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Mục đích:

Mục đích của Quy chế là nhằm thống nhất việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP. Đồng thời, xác định trách nhiệm của từng cá nhân, phòng/ban trong việc cung cấp thông tin; xác định yêu cầu và nội dung của từng bước công việc; bảo đảm tính nhất quán, chính xác các thông tin được công bố, phù hợp với yêu cầu của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Quy chế này quy định cụ thể về việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo các quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và việc phối hợp quan hệ công tác của các phòng/ban trong Tổng công ty liên quan đến vấn đề công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Những trường hợp không quy định trong Quy chế này, nếu xảy ra sẽ được áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Quy chế này áp dụng đối với tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân, phòng/ban trong toàn Tổng công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:


1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán.
2. Công ty đại chúng quy mô lớn là công ty đại chúng có vốn góp của chủ sở hữu từ 120 tỷ đồng trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
3. Tổng công ty, TCT hay CCI: là Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP.
4. Hội đồng quản trị: là Hội đồng quản trị Tổng công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
5. Tổng giám đốc: là Tổng giám đốc Tổng công ty.
6. Người được ủy quyền công bố thông tin: là người được Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty ủy quyền công bố thông tin và được đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.
7. Người nội bộ của Tổng công ty:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Người đại diện theo pháp luật;
 - c) Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ;

Handwritten signature

	QUY CHẾ	Số hiệu:	
	VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành:	
	TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Ngày ban hành:/...../2022

- d) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc;
- e) Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng Phòng kế toán và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm;
- f) Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty;
8. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- e) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- f) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
9. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
- a) Người nội bộ của Tổng công ty theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ;
- b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty;
- c) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty;
- d) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Tổng công ty.
10. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
11. SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
12. TTLKCK: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
13. TT: Thông tư.
14. P.TCKH: Phòng Tài chính kế hoạch.
15. HĐQT: Hội đồng quản trị.

Handwritten signature

 CC1	QUY CHẾ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOẢN	Số hiệu:	
		Lần ban hành:	
		Ngày ban hành:/...../2022

16. TGD: Tổng giám đốc.
17. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
18. BC: Báo cáo.
19. BCTC: Báo cáo tài chính
20. Website: Trang thông tin điện tử/cổng thông tin điện tử.
21. E-mail: Thư điện tử.
22. Quỹ ETF: Quỹ hoán đổi danh mục.
23. CBTT: công bố thông tin.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin


4. Việc công bố thông tin của Tổng công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

5. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:

a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin trong thời gian tối thiểu là 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là

Kinh

	QUY CHẾ	Số hiệu:	
	VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành:	
	TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Ngày ban hành:/...../2022

05 năm.

6. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt, trừ trường hợp Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời đối với thông tin được công bố.

2. Người đại diện theo pháp luật trực tiếp thực hiện việc công bố thông tin hoặc thông qua 01 cá nhân khác được ủy quyền (*gọi là người được ủy quyền công bố thông tin*). Việc đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực.

3. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Chủ tịch HĐQT và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì HĐQT chỉ định một thành viên trong Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm công bố thông tin.

4. Nhà đầu tư thuộc đối tượng CBTT là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ CBTT hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đại chúng "CC1", thành viên lưu ký) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử (Website) của Tổng công ty;
- b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN (Hệ thống IDS Plus);
- c) Trang thông tin điện tử của SGDCK (Hệ thống CIMS), phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của SGDCK;
- d) Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử...).


Tổng công ty thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện quy định tại điểm a, b, c khoản này.

2. Cách thức gửi thông tin công bố:

Tổng công ty được phép gửi thông tin công bố qua Hệ thống IDS Plus và CIMS theo hình thức dữ liệu điện tử và được miễn gửi văn bản, ngoại trừ các loại báo cáo sau:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm;
- Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét.

Handwritten signature

	QUY CHẾ	Số hiệu:	
	VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành:	
	TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Ngày ban hành:/...../2022

Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua Hệ thống IDS Plus và CIMS vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số..., thông tin công bố phải được gửi bằng văn bản qua đường bưu điện/nộp trực tiếp đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua email đúng thời hạn quy định; đồng thời thông báo ngay cho UBCKNN và SGDCK biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin qua Hệ thống IDS Plus và CIMS.

3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật thì CC1 và các đối tượng có liên quan thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

Điều 6. Công bố thông tin của CC1 trên thị trường chứng khoán

Công bố thông tin của CC1 trên thị trường chứng khoán gồm:

1. Công bố thông tin định kỳ;
2. Công bố thông tin bất thường;
3. Công bố thông tin theo yêu cầu.

Việc CBTT này được áp dụng tuân theo các quy định cụ thể tại Chương III TT 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính và Điều 11 Chương II Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các văn bản sửa đổi bổ sung nếu có.

Điều 7. Công bố thông tin của các đối tượng khác

1. CBTT về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn;
2. CBTT về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ;
3. CBTT về giao dịch chào mua công khai;
4. CBTT về giao dịch cổ phiếu quỹ.


Việc CBTT của các đối tượng khác được áp dụng tuân theo các quy định cụ thể tại Chương VII Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính và Chương V Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các văn bản sửa đổi bổ sung nếu có.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin

1. CC1 và các đối tượng có liên quan được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác nhưng phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Handwritten signature

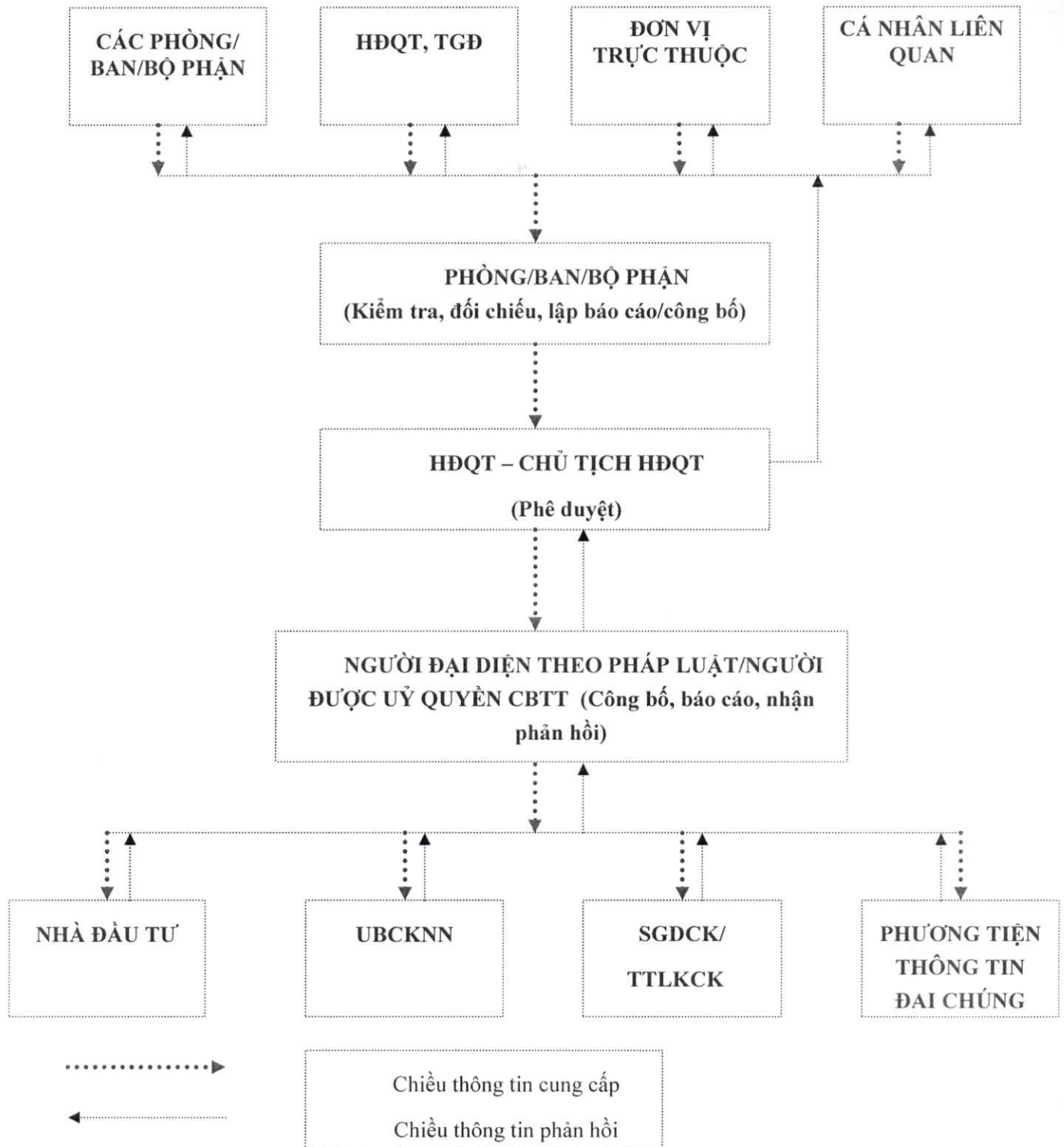
 CC1	QUY CHẾ	Số hiệu:	
	VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành:	
	TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Ngày ban hành:/...../2022


Chương II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Sơ đồ quy trình xử lý, công bố thông tin

a) Sơ đồ



 CC1	QUY CHẾ	Số hiệu:	
	VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành:	
	TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Ngày ban hành:/...../2022

b) Diễn giải quy trình:

Bước	Nội dung thực hiện
Bước 1: Chuẩn bị thông tin	Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định hoặc có sự chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty về việc công bố thông tin: các Phòng/Ban/Bộ phận (theo sự phân công tại Điều 10 Quy chế này) chuẩn bị tài liệu về thông tin cần công bố dưới dạng văn bản và lập Giấy đề nghị CBTT theo Mẫu ban hành kèm theo Quy chế này.
Bước 2: Trình lãnh đạo phê duyệt	Phòng/Ban/Bộ phận trình Chủ tịch HĐQT ký và đóng dấu vào Giấy đề nghị CBTT có kèm theo tài liệu về nội dung thông tin cần được công bố theo quy định cho Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được uỷ quyền CBTT.
Bước 3: Xử lý thông tin	Người được uỷ quyền CBTT tiến hành kiểm tra sự phù hợp của nội dung thông tin được báo cáo/công bố; đối chiếu với các quy định hiện hành về CBTT. Kịp thời báo cáo HĐQT/TGD và phản hồi lại với Bộ phận lập BC/công bố trong trường hợp nguồn thông tin không phù hợp hoặc không tuân thủ các quy định hiện hành.
Bước 4: Báo cáo và công bố	Người được uỷ quyền CBTT thực hiện gửi thông tin cần công bố đến các đối tượng theo quy định.
Bước 5: Tiếp nhận phản hồi	Tiếp nhận các thông tin phản hồi và sàng lọc, đề xuất với lãnh đạo TCT về việc phản hồi, phúc đáp lại các nội dung cần thiết (Quay lại các bước trên).
Bước 6: Bảo quản và lưu trữ thông tin	Thông tin sau khi đã được thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Loại thông tin công bố và thực hiện

Quy định cụ thể về trách nhiệm của Các Phòng/Ban/Bộ phận trong việc lập báo cáo/công bố và thời hạn cung cấp thông tin cho Người được uỷ quyền CBTT:

1. Công bố thông tin định kỳ:

S T T	Loại thông tin công bố	Phòng Ban lập BC	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT	Thời hạn tối đa cung cấp thông tin cho Người được uỷ quyền CBTT	Quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và Quy chế CBTT tại SGDCKHN
1	Báo cáo thường niên (Mẫu BC: Phụ lục IV TT 96/2020/TT-BTC)	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 10 ngày; - Ký duyệt: 03 ngày; - Gửi thông tin công bố: 02 ngày. (Thời gian tính từ ngày công bố BCTC được kiểm toán)	Ngày 15/4/năm BC	Thời hạn công bố BC: chậm nhất sau 20 ngày công bố BCTC kiểm toán năm (nhưng không được vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính).

Handwritten signature



**QUY CHẾ
VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOẢN**

Số hiệu:

Lần ban hành:

Ngày ban hành:/...../2022

S T T	Loại thông tin công bố	Phòng Ban lập BC	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT	Thời hạn tối đa cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền CBTT	Quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và Quy chế CBTT tại SGDCCKHN
2	Hợp ĐHĐCĐ thường niên	P.TC-KH và Ban trợ lý HĐQT	- Lập BC và trình ký: 04 ngày; - Ký duyệt: 02 ngày; - Gửi thông tin công bố: 02 ngày. (Thời gian tính từ trước 21 ngày kể từ ngày dự kiến khai mạc hợp ĐHĐCĐ)	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc.	Thời hạn CBTT: Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc. Tài liệu hợp và các thông tin liên quan được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 10 TT 96/2020/TT-BTC. Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong 24 tiếng.
3	Báo cáo danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (Mẫu BC: Mẫu 01_CBTT/SG DHN)	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 15 ngày; - Ký duyệt: 05 ngày; - Gửi thông tin công bố: 05 ngày.	+ BC 6 tháng: ngày 25/7/năm BC + BC năm ngày 25/1/năm tiếp theo	Thời hạn CBTT: + Đối với BC 6 tháng chậm nhất là ngày 30/7/năm BC + Đối với BC năm chậm nhất là ngày 30/1/năm tiếp theo.
4	Hoạt động chào bán & sử dụng vốn	Phòng Kế toán – Bộ phận Huy Động Vốn	- Lập BC và trình ký: 04 ngày; - Ký duyệt: 02 ngày; - Gửi thông tin công bố: 02 ngày. (Thời gian tính từ ngày thay đổi nội dung)	+ BC khi có phát sinh hoạt động + Định kỳ 06 tháng, tổ chức phát hành phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể	Quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 13 TT 96/2020/TT-BTC và điểm b khoản 2 Điều 19 TT 96/2020/TT-BTC



**QUY CHẾ
VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOÁN**

Số hiệu:

Lần ban hành:

Ngày ban hành:/...../2022

S T T	Loại thông tin công bố	Phòng Ban lập BC	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT	Thời hạn tối đa cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền CBTT	Quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và Quy chế CBTT tại SGDCCKHN
				từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.	
5	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có)	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 03 ngày; - Ký duyệt: 01 ngày; - Gửi thông tin công bố: 01 ngày. (Thời gian tính từ ngày có phát sinh)	+ Báo cáo khi có phát sinh thay đổi thông tin về sở hữu nước ngoài.	Quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 13 TT 96/2020/TT-BTC.
6	Báo cáo tình hình quản trị công ty (Mẫu BC: Phụ lục V TT 96/2020/TT-BTC)	P.TC-KH	- Lập báo cáo và trình ký: 15 ngày; - Ký duyệt: 05 ngày; - Gửi thông tin công bố: 05 ngày.	+ BC 6 tháng: ngày 25/7/năm BC + BC năm ngày 25/1/năm tiếp theo	Quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 10 TT 96/2020/TT-BTC.

* Đối với báo cáo tài chính và nội dung về trái phiếu:

STT	Loại thông tin công bố	Phòng Ban lập báo cáo	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT
1	Báo cáo tài chính (Công ty mẹ + Tổng hợp + Hợp nhất) 1.1 BCTC năm đã được kiểm toán. 1.2 BCTC bán niên đã được soát xét. 1.3 BCTC quý.	Phòng Kế toán	1.1 Lập BC, trình ký và gửi thông tin công bố BCTC năm: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng tối đa 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 1.2 Lập BC, trình ký và gửi thông tin công bố BCTC bán niên: tối đa 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính. 1.3 Lập BC, trình ký và gửi thông tin công bố BCTC quý: tối đa 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.
2	Công bố thông tin các nội dung về trái phiếu như sau:	Bộ phận Huy Động Vốn	Quy định cụ thể tại Điều 19 TT 96/2020/TT-BTC.



**QUY CHẾ
VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOẢN**

Số hiệu:

Lần ban hành:

Ngày ban hành:/...../2022

STT	Loại thông tin công bố	Phòng Ban lập báo cáo	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT
	<p>2.1 CC1 phát hành trái phiếu ra công chúng phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng BCTC năm được kiểm toán và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên hoặc Hội đồng thành viên thường niên;</p> <p>2.2 Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng phải CBTT về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định; (Phụ lục VI ban hành kèm theo TT 96/2020/TT-BTC)</p> <p>2.3 Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 TT 96/2020/TT-BTC và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có);</p> <p>2.4 Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, tổ chức phát hành phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện CBTT về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi.</p>		<p>2.1 Định kỳ 06 tháng, tổ chức phát hành phải CBTT về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;</p> <p>2.2 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;</p> <p>2.3 CBTT bất thường trong từng trường hợp cụ thể.</p> <p>2.4 Tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;</p>

* **Lưu ý:**

Khi CBTT các BCTC nêu tại khoản 1 Điều này, tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau (quy định cụ thể tại Điều 14 TT 96/2020/TT-BTC và Quy chế CBTT tại SGDCK Hà Nội):

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. Khi công bố thông tin BCTC phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp này.

2. Công bố thông tin bất thường:

- a) CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ khi xảy ra một trong những sự kiện sau:



**QUY CHẾ
VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOẢN**

Số hiệu:

Lần ban hành:

Ngày ban hành:/...../2022

STT	Thông tin bất thường công bố	Phòng Ban lập BC	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT
1	Tài khoản của Tổng công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này	Phòng Kế toán	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Tổng công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; <i>*Ngoài việc CBTT theo quy định, đồng thời thực hiện báo cáo theo Mẫu 05 CBTT/SGDHN</i>	Phòng nhân sự	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
3	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	P.TC-KH và Ban trợ lý HĐQT	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều	- Phòng Nhân sự - Phòng Pháp chế (Ban hành	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ..




**QUY CHẾ
VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOẢN**

Số hiệu:

Lần ban hành:

Ngày ban hành:/...../2022

STT	Thông tin bất thường công bố	Phòng Ban lập BC	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT
	lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.	sửa đổi (Điều lệ)	
7	Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty.	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
8	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.	Phòng Kế toán	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
9	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết. <i>*Ngoài việc CBTT theo quy định, đồng thời thực hiện đăng ký theo Mẫu 06_CBTT/SGDHN Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội</i>	P.TCKH	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
10	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng. <i>Hợp đồng, giao dịch giữa CCI với người nội bộ hoặc người có liên quan phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận (quy định cụ thể tại Điều 67 Luật Doanh nghiệp năm 2020).</i>	Ban trợ lý HĐQT	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
11	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau: - Trường hợp Tổng công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm Tổng công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; - Trường hợp Tổng công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Tổng công	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.

 CC1	QUY CHẾ	Số hiệu:	
	VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành:	
	TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Ngày ban hành:/...../2022

STT	Thông tin bất thường công bố	Phòng Ban lập BC	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT
	<p>ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;</p> <p>- Trường hợp Tổng công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Tổng công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty CBTT trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;</p> <p><i>*Ngoài việc CBTT theo quy định, đồng thời thực hiện báo cáo theo Mẫu 07 CBTT/SGDHN</i></p>		
12	<p>Công bố khối lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành trên website và cập nhật dữ liệu trong vòng 24 giờ kể từ khi báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc các trường hợp khác dẫn đến thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết.</p>	P.TC-KH	<ul style="list-style-type: none"> - Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
13	<p>Tổng công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định:</p> <p><i>*Mẫu báo cáo:</i> <i>-Phụ lục III TT 96/2020/TT-BTC.</i> <i>-Đồng thời lập BC theo Mẫu 02_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN</i></p>	P.TC-KH phối hợp cùng Phòng Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
14	<p>Phát sinh thay đổi người có liên quan của người nội bộ của Tổng công ty</p> <p><i>*Ngoài việc CBTT theo quy định, đồng thời thực hiện báo cáo theo Mẫu 04_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN</i></p>	P.TC-KH phối hợp cùng Phòng Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
15	<p>Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào BCTC hợp nhất.</p>	Phòng Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; Gửi thông tin công bố: 03 giờ.

Đinh



**QUY CHẾ
VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOẢN**


Số hiệu:

Lần ban hành:

Ngày ban hành:

...../...../2022

STT	Thông tin bất thường công bố	Phòng Ban lập BC	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT
16	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	Phòng Nhân sự	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
17	Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Tổng công ty.	Phòng Pháp chế	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
18	Kết luận của cơ quan thuế về việc Tổng công ty vi phạm pháp luật về thuế.	Phòng Kế toán	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
19	Tổng công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Phòng Pháp chế	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
20	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Tổng công ty.	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
20	Trường hợp Tổng công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
21	- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; - Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào BCTC hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ); - Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	P.TC-KH phối hợp Phòng Kế Toán và Bộ phận Huy Động Vốn	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.

 CC1	QUY CHẾ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOẢN	Số hiệu:	
		Lần ban hành:	
		Ngày ban hành:/...../2022

STT	Thông tin bất thường công bố	Phòng Ban lập BC	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT
22	Được chấp thuận hoặc bị huỷ bỏ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán nước ngoài.	Người ủy quyền CBTT	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
23	Các chỉ tiêu vốn góp của chủ sở hữu, tổng tài sản tại BCTC để thực hiện CBTT theo quy định tại TT 96/2020/TT-BTC được xem xét là số nhỏ hơn giữa BCTC riêng/hợp nhất/tổng hợp.	Phòng Kế toán	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
24	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, CC1 thực hiện CBTT theo quy định kể từ khi ban hành quyết định/ng nghị quyết và CBTT trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền,	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.
25	CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: a. Công ty đại chúng CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; b. Công ty đại chúng CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 04 ngày; - Ký duyệt: 02 ngày; - Gửi thông tin công bố: 02 ngày.
26	Trường hợp CC1 huỷ thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện, các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo quy định của SGDCK, CC1 gửi thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do trong vòng 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời CBTT về việc huỷ nội dung thông báo.	P.TC-KH	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.

***Lưu ý:** Khi CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ, báo cáo phải nêu rõ: thời điểm sự kiện diễn ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

b) CBTT bất thường khác:

Handwritten signature




**QUY CHẾ
VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOÁN**

Số hiệu:

Lần ban hành:

Ngày ban hành:/...../2022

STT	Thông tin bất thường công bố	Phòng Ban lập báo cáo	Công bố thông tin
1	<ul style="list-style-type: none"> - CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn . - Công ty đại chúng thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán. 	P.TC-KH	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chào bán cổ phiếu riêng lẻ: CC1 công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. - Trường hợp chào bán chứng khoán ra công chúng: Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, CC1 phải báo cáo UBCKNN, SGĐCK theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP và CBTT về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. CC1 công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.
2	CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.	P.TC-KH	CC1 công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
3	CBTT về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.	P.TC-KH	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện CBTT theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ. - Trường hợp CC1 mua lại cổ phiếu của chính công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì CC1 thực hiện thông

	QUY CHẾ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Số hiệu:	
		Lần ban hành:	
		Ngày ban hành:/...../2022

STT	Thông tin bất thường công bố	Phòng Ban lập báo cáo	Công bố thông tin
			báo cho tất cả các chủ nợ biết và CBTT trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.
4	- CBTT về hợp ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được quy định tại khoản 3 Điều 11 TT 96/2020/TT-BTC.	Ban trợ lý HĐQT	Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, CC1 công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
5	- Sau khi thay đổi kỳ kế toán, CC1 công bố BCTC cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	Phòng Kế toán	- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.


3. CBTT theo yêu cầu:

Tổng công ty phải CBTT trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN và SGĐCK trong các trường hợp sau:

STT	Thông tin yêu cầu công bố	Phòng Ban lập BC	Thời gian lập BC, trình duyệt và gửi CBTT
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	Người ủy quyền CBTT	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ
2	Có thông tin liên quan đến Tổng công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Người ủy quyền CBTT	- Lập BC và trình ký: 09 giờ; - Ký duyệt: 06 giờ; - Gửi thông tin công bố: 03 giờ.

***Lưu ý:** Nội dung CBTT theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Handwritten signature

 CC1	QUY CHẾ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOẢN	Số hiệu:	
		Lần ban hành:	
		Ngày ban hành:/...../2022

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện, xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Tổng công ty công bố Quy chế công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và gửi Sở Giao dịch Chứng khoán trước khi thực hiện.
2. Quy chế công bố thông tin được phổ biến đến các đơn vị thuộc Tổng công ty.
3. Đơn vị, cá nhân thuộc Tổng công ty có hành vi vi phạm Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Tổng công ty liên quan đến việc công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời phải bồi thường theo quy định của Tổng công ty.

Điều 12. Trách nhiệm của các Phòng ban có liên quan

1. Phòng Tài chính kế hoạch báo cáo Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng giám đốc các vấn đề vướng mắc phát sinh liên quan đến việc áp dụng Quy chế này có nguy cơ phát sinh rủi ro cho CC1 để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp;
2. Phòng Tài chính kế hoạch chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung tại Quy chế này để phù hợp với thị trường và quy định pháp luật có liên quan;
3. Phòng Pháp chế phối hợp, hỗ trợ cũng như tư vấn về mặt pháp lý cho Phòng Tài chính kế hoạch nhằm đảm bảo Quy chế ban hành phù hợp với Quy định của pháp luật có liên quan;
4. Các Phòng Ban có liên quan có trách nhiệm theo dõi và tuân thủ việc lập báo, gửi CBTT theo đúng quy định của quy chế này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty ký quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

Handwritten signature